

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ D
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2022/HS-ST
Ngày 17- 03- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D tham gia phiên tòa: Ông Cao Tấn Ngoan, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 406/2021/HSST ngày 23 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

Lê Xuân H, sinh năm 1991, tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Xuân H, sinh năm 1961 và bà Trịnh Thị Q, sinh năm 1965; có 02 anh em, lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 09/9/2021, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1962, HKTT: Thôn B, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương (đã chết);

Đại diện hợp pháp là Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1990; trú tại: Chung cư 423 M, phường V, quận H, thành phố Hà Nội; Bà Lưu Thị Q, sinh năm 1923; trú tại: Xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương; cùng ủy quyền cho anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1968; trú tại: Khu phố 2, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1968; trú tại: Khu phố 2, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Lê Xuân H, sinh năm 1961, địa chỉ: Phường P, thành phố Tc, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

Chị Nguyễn Thị Minh T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Xuân H là bệnh nhân covid-19 (F0) được Bệnh viện dã chiến số 1, tại ký túc xá Đại học Quốc gia Thành phố H, thuộc khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương điều trị khỏi bệnh ngày 19/8/2021. Sau khi khỏi bệnh, H đăng ký tình nguyện chăm sóc F0 và nhận thù lao. Ngày 05/9/2021, H truy cập mạng xã hội facebook thấy có bài đăng của chị Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1983, tìm người chăm sóc F0 cho chị Nguyễn Thị H, (chị H ở trọ một mình gần nhà chị T), H liên hệ với chị T và được gia đình chị H đồng ý trả cho H 700.000 đồng/ngày. Ngày 06/9/2021, H đến bệnh viện dã chiến chăm sóc chị H. Tại đây, chị H đưa cho H giữ 01 điện thoại Iphone 7 màu hồng, số tiền 9.000.000 đồng, 02 CMND và 01 thẻ BHYT tên Nguyễn Thị H, đồng thời cung cấp mật mã điện thoại của chị H cho Hg.

Khoảng 22 giờ ngày 06/9/2021, H xem tin nhắn điện thoại biết được tài khoản ngân hàng Vietcombank của chị H còn số tiền 23.500.000 đồng. H sử dụng điện thoại của chị H lập tài khoản ví Momo, sau đó liên kết với tài khoản của chị H. Tiếp đó, H sử dụng tài khoản ví momo vừa lập chuyển 1.900.000 đồng vào tài khoản ví momo của Lê Gia H, sinh năm 1999, để nạp tài khoản chơi chứng khoán.

Khoảng 21 giờ ngày 07/9/2021, H sử dụng tài khoản ví momo của chị H chuyển vào tài khoản của H 02 lần tiền, mỗi lần 10.000.000 đồng. Khoảng 10 giờ ngày 08/9/2021, chị H trở bệnh nặng nên chuyển đến Bệnh viện thuộc thành phố Hồ Chí Minh (đến lúc 20 giờ 16 phút ngày 08/9/2021 và tử vong lúc 07 giờ 45 ngày 10/9/2021). Khoảng 22 giờ ngày 08/9/2021, H dùng tài khoản ví momo chuyển số tiền 1.600.000 đồng vào tài khoản tên Lê Gia H để chơi chứng khoán, chuyển số tiền 20.000.000 đồng vào tài khoản tên Trần Thúy N, để chơi chứng khoán.

Khoảng 09 giờ ngày 09/9/2021, H dùng điện thoại của chị H nhắn tin cho anh Nguyễn Văn H là người thân của chị H và giả danh chị H, nói dối là cần tiền gấp để sinh hoạt trong khu cách ly, yêu cầu anh H chuyển 5.000.000 đồng, anh H chuyển vào tài khoản chị H 5.000.000 đồng, H dùng tài khoản ví momo chuyển tài khoản Lê Gia H chơi chứng khoán.

Cuối ngày 09/9/2021, anh H gọi cho chị T thì được biết chị H trở nặng hôn mê vào ngày 08/9/2021 nên không thể nhắn tin nhờ chuyển tiền được, nên anh H và chị T đến Công an phường Đ trình báo sự việc. Tại Công an, H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng tạm giữ:

+ 01 điện thoại Iphone 7 màu hồng có sim số 0975346447 của chị H (thu của H).

+ 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen có sim số 0937163547 của H.

+ Số tiền 9.000.000 đồng của chị H (thu của H).

+ 02 CMND và 01 thẻ BHYT tên Nguyễn Thị H (thu của H).

* Đối với 01 điện thoại Iphone 7 màu hồng có sim số 0975346447 của chị H, số tiền 9.000.000 đồng của chị H, 02 CMND và 01 thẻ BHYT tên Nguyễn Thị H, đã trả lại cho đại diện gia đình chị Nguyễn Thị H.

* Bị hại Nguyễn Thị H đã chết, chị H có 01 con tên Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1990 và mẹ (chị H) tên Lưu Thị Q, sinh năm 1923 (hàng thừa kế thứ nhất còn sống). Anh H và bà Q ủy quyền cho ông Nguyễn Văn H tham gia tố tụng với tư cách là đại diện bị hại vụ trộm cắp tài sản.

* Số tiền 23.500.000 đồng, Lê Xuân H chiếm đoạt của chị H; số tiền 5.000.000 đồng, Lê Xuân H chiếm đoạt của anh H; ông Lê Xuân H là cha của Hg đã bồi thường cho các bị hại. Anh H đại diện bị hại H và cũng là bị hại nhận lại số tiền nói trên, không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

* Đối với tên Lê Gia H, tên Trần Thúy N đứng tên tài khoản mà H đã chuyển tiền để chơi chứng khoán, xác minh hộ khẩu của các đối tượng là không có thật; tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 21/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Xuân H về Tội trộm cắp tài sản và tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lê Xuân H từ 12 tháng đến 15 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản và 06 tháng đến 09 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản;

Về xử lý vật chứng:

* 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen có sim số 0937163547 thu của Hưng, sử dụng vào việc phạm tội, đề nghị tịch thu điện thoại sung ngân sách nhà nước và tiêu hủy sim điện thoại.

Tại phiên tòa, bị cáo có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, nên không tranh luận, đối đáp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Từ ngày 06/9/2021 đến ngày 09/9/2021, tại Bệnh viện dã chiến ký túc xá Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, thuộc khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Lê Xuân H có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị H số tiền 23.500.000 đồng, dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn H số tiền 5.000.000 đồng. Hành vi của Lê Xuân H đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo Lê Xuân H là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi Trộm, Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, sau khi phạm tội cha bị cáo bồi thường thiệt hại cho các bị hại, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự.

[7] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen có sim số 0937163547 thu của H, sử dụng vào việc phạm tội, tịch thu điện thoại sung ngân sách nhà nước và tiêu hủy sim điện thoại; về trách nhiệm dân sự các bên đã thỏa thuận bồi thường xong, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Xuân H phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Xuân H: 12 (mười hai) tháng tù về Tội trộm cắp tài sản và 06 (sáu) tháng tù về Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản;

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Lê Xuân H chấp hành chung của hai tội danh là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/09/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen.

Tịch thu tiêu hủy sim số 0937163547 thu của H.

(theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 22/12/2021, bút lục 193)

3. Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Xuân H chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND tp D (01);
- Công an tp D (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS tp D (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND xã nơi bị cáo TT (01);
- Lưu: VT, HSVA (02)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Quân